

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 157/2019/HNGĐ-ST
Ngày 24 - 6 - 2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Hoàng Đắc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Điệp
Ông Nguyễn Việt Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Nga Muội – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 271/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 196/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Văn Th - sinh năm 1970 (có mặt).

Trú tại: ấp L, xã L, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Th - sinh năm 1974 (xin vắng mặt).

Trú tại: ấp L, xã L, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25-4-2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Trần Văn Th trình bày:

Về hôn nhân: Năm 1991, anh Th và chị Th tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi. Hai người đã ly thân hơn 05 năm nay. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên anh Th yêu cầu ly hôn với chị Th.

Về nuôi con chung: Anh Th và chị Th có 02 người con chung là Trần Ngọc Tr, sinh năm 1992 (nữ, đã trưởng thành) và Trần Hoài L, sinh ngày 13-02-2002 (nam), đang sống với chị Th. Khi ly hôn, anh Th yêu cầu nuôi cháu L theo nguyện vọng của con, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Anh Th và Thúy tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 20-6-2019, bị đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Về hôn nhân: Năm 1991, chị Th và anh Th tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng kết hôn theo pháp luật. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, thường xuyên cự cãi. Hai người đã ly thân hơn 05 năm nay. Chị Th yêu cầu Tòa án chấm dứt quan hệ vợ chồng với anh Th.

Về con chung: Chị Th và anh Th có 02 người con là Trần Ngọc Tr, sinh năm 1992 và Trần Hoài L, sinh ngày 13-02-2002, đang sống với chị Th. Khi ly hôn, chị Th đồng ý giao cháu Linh cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu Linh, chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị Th và anh Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn chị Nguyễn Thị Th có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về hôn nhân:* Năm 1991, anh Trần Văn Th và chị Nguyễn Thị Th tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa anh chị không có giá trị pháp lý nên không được pháp luật công nhận anh chị là vợ chồng.

[3] *Về nuôi con chung:* Chị Th và anh Th có 02 người con là Trần Ngọc Tr, sinh năm 1992 (nữ, đã trưởng thành) và Trần Hoài L, sinh ngày 13-02-2002 (nam) đang sống với chị Th. Khi ly hôn, anh Th và chị Th thống nhất giao cháu L cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu L, chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

Chị Th không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] *Về chia tài sản*: Anh Th và Thúy tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về nợ chung*: Anh Th và chị Th xác định không có.

[6] *Về án phí*: Anh Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 143, 147, **228** Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53, **các Điều 81, 82, 83** Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận anh Trần Văn Th và chị Nguyễn Thị Th là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Trần Hoài L, sinh ngày 13-02-2002 (nam) cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu L, chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Th không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 25-4-2019, anh Th đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Phòng KT-NV và THA TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Hoàng Đắc